

Số: 71/2023/QĐST-VDS

N, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Xác định mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên họp: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 56/2023/TLST-VDS ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc: “Xác định mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 220/2023/QĐST-VDS ngày 31 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Chị Nguyễn Thanh L, sinh năm 1984, địa chỉ thường trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: 44/3, tổ 20, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà Nguyễn Thu A, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 44/3, tổ 20, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 494, tổ 8, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Thu A, bà L1 có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10/3/2023; tại bản tự khai ngày 31/3/2023 chị Nguyễn Thanh L trình bày:

Chị có cha ruột là ông Lê Quý Đ (không rõ năm sinh, đã mất tích từ năm 1987) và mẹ ruột là bà Nguyễn Thu A, sinh năm 1960. Ông Đ và bà A chung sống như vợ chồng từ năm 1983 và sinh ra chị Nguyễn Thanh L năm 1984. Vào năm 1984, ông Nguyễn Văn P (sinh năm 1955, đã chết năm 2005) là anh ruột của bà Nguyễn Thu A phải thực hiện đi nghĩa vụ quân sự. Xét hoàn cảnh gia đình lúc đó, nếu thanh niên có từ 04 con trở lên sẽ được miễn đi nghĩa vụ quân sự nên ông P đã xin bà Thu A

làm khai sinh cho chị L là con của ông P để được hoãn nghĩa vụ quân sự. Được sự đồng ý của bà A, ông P đã làm khai sinh cho chị L lấy tên cha là Nguyễn Văn P và mẹ là Nguyễn Thị Kim L1 (vợ ông P), thực chất ông P và bà L1 là bác ruột và bác dâu của chị L.

Tuy nhiên, trong sổ hộ khẩu gia đình do bà A làm chủ hộ vẫn đề chị Nguyễn Thanh L (con chủ hộ). Như vậy, giữa giấy khai sinh và sổ hộ khẩu có sự mâu thuẫn về phần tên cha và mẹ của chị L. Sau này, chị L đi làm căn cước công dân thì gặp khó khăn. Do đó, để làm được căn cước công dân theo đúng thủ tục, đồng thời xác định lại mối quan hệ cha mẹ ruột nên chị L đã làm đơn yêu cầu Tòa án xác định bà Nguyễn Thu A là mẹ ruột của chị. Cha ruột chị là ông Lê Quý Đ đã mất tích nên chị không có yêu cầu.

Chị L đã làm xét nghiệm huyết thống tại Bệnh viện truyền máu huyết học thành phố Hồ Chí Minh và có Kết luận số: 8348-DTHPT-DNAHT ngày 03/3/2023 của Bệnh viện truyền máu Huyết học thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Xác suất bà Nguyễn Thu A là mẹ đẻ Nguyễn Thanh L là 99,9999%”

Chị L có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Tại bản tự khai đề ngày 31/3/2023, bà Nguyễn Thu A trình bày như sau: Bà và ông Lê Quý Đ (không rõ năm sinh) đã chung sống như vợ chồng từ năm 1983 và có 01 con chung là chị Nguyễn Thanh L sinh năm 1984. Vào năm 1984, ông Nguyễn Văn P (sinh năm 1955, đã chết năm 2005) là anh ruột của bà phải thực hiện đi nghĩa vụ quân sự. Xét hoàn cảnh gia đình lúc đó, nếu thanh niên có từ 04 con trở lên sẽ được miễn đi nghĩa vụ quân sự nên ông P đã xin bà làm khai sinh cho chị L là con của ông P để được hoãn nghĩa vụ quân sự. Bà đồng ý nên ông P đã làm khai sinh cho chị L lấy tên cha là Nguyễn Văn P và mẹ là Nguyễn Thị Kim L1 (vợ ông P), thực chất ông P và bà L1 là bác ruột và bác dâu của chị L.

Tuy nhiên, trong sổ hộ khẩu gia đình do bà làm chủ hộ vẫn đề chị Nguyễn Thanh L (con chủ hộ). Như vậy, giữa giấy khai sinh và sổ hộ khẩu có sự mâu thuẫn về phần tên cha và mẹ của chị L. Sau này, chị L đi làm căn cước công dân thì gặp khó khăn. Do đó, để làm được căn cước công dân theo đúng thủ tục, đồng thời xác định lại mối quan hệ mẹ con ruột nên chị L đã làm đơn yêu cầu Tòa án xác định bà là mẹ ruột của chị Nguyễn Thanh L.

Bà và chị L đã làm xét nghiệm huyết thống tại Bệnh viện truyền máu huyết học Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà cũng kính mong Tòa xem xét, chấp nhận yêu cầu của chị L. Bà có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Tại bản tự khai đề ngày 31/3/2023, bà Nguyễn Thị Kim L1 trình bày như sau: Bà và ông Nguyễn Văn P là vợ chồng. Bà và ông P có 03 con chung. Vào thời điểm năm 1984, Nhà nước có yêu cầu các công dân phải đi thực hiện nghĩa vụ quân sự, ông P tại thời điểm đó sức khỏe không tốt, không muốn đi nghĩa vụ quân sự nên đã nhờ gia đình bà Nguyễn Thu A (em gái ruột ông P) cho vợ chồng bà đứng tên khai sinh là cha mẹ đẻ của cháu Loan để ông P không P đi nghĩa vụ quân sự. Hộ

khẩu gia đình bà trước giờ không có tên cháu Loan, mà cháu Loan đứng chung trong khẩu nhà bà A. Nay cháu Loan làm đơn yêu cầu Tòa án xác định bà Nguyễn Thu A là mẹ ruột của cháu Loan để làm căn cứ công dân theo quy định. Bà cũng mong Tòa án xem xét, chấp thuận yêu cầu cho cháu Loan. Bà có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Ý kiến Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.
- Về đường lối giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự tại hồ sơ, vào kết quả xét nghiệm DNA huyết thống của của Bệnh viện truyền máu huyết học Thành phố Hồ Chí Minh: kết luận xác suất bà Nguyễn Thu A là mẹ đẻ của Nguyễn Thanh L là 99,9999% đề nghị Tòa án áp dụng Điều 367; 371; 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 90, 101 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thanh L về việc yêu cầu xác định mẹ cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của các đương sự có tại hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện N nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, chị Nguyễn Thanh L có yêu cầu Tòa án xác định bà Nguyễn Thu A là mẹ đẻ của chị. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 90; 101; 102 của Luật Hôn nhân và gia đình Tòa án thụ lý việc dân sự về việc yêu cầu xác định mẹ cho con là đúng quy định.

- Tất cả các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ và Điều 361, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu của đương sự: Chị Nguyễn Thanh L yêu cầu Tòa án xác định bà Nguyễn Thu A, sinh năm 1960; địa chỉ: 44/3, tổ 20, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai là mẹ ruột của chị là có cơ sở. Bởi lẽ:

Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm DNA huyết thống số: 8348-DTHPT-DNA HT ngày 03/3/2023 của Bệnh viện truyền máu huyết học Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “xác suất bà Nguyễn Thu A là mẹ đẻ của Nguyễn Thanh L là 99,9999%”.

Tại các biên bản lấy lời khai của chị L, bà Thu A và bà L1 đều thừa nhận bà Thu A là mẹ ruột của chị L. Bà Thu A và chị L đều thống nhất với kết quả xét nghiệm DNA huyết thống số: 8348-DTHPT-DNA HT ngày 03/3/2023 của Bệnh viện truyền máu huyết học Thành phố Hồ Chí Minh, không có thắc mắc và khiếu nại gì đối với kết quả xét nghiệm.

[4] Với các tình tiết do chị L, bà A, bà L1 trình bày, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự có căn cứ xác định bà Nguyễn Thu A là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thanh L

[5] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thanh L, lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp xác định bà Nguyễn Thu A là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thanh L là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; 92, 361, 367, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 90, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 41 của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thanh L về việc yêu cầu xác định mẹ cho con.

Tuyên bố bà Nguyễn Thu A là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thanh L.

Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm ghi các thay đổi hộ tịch về việc xác định mẹ cho con đối với trường hợp bà Nguyễn Thu A là mẹ đẻ chị Nguyễn Thanh L.

Lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự: Chị Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008472 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

Chị L, bà Thu A, bà L1 được quyền kháng cáo Quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tổng đạt hợp lệ Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THA DS huyện N;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân xã P;

**TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Bùi Thị Thu Trang